TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 -HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HSST
Ngày 14/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quyết Thắng và ông Nguyễn Quốc Doanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 85/2025/HSST ngày 02/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2025/QĐXXST-HS ngày 26/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST-QĐ ngày 09/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Duy C, sinh năm: 2000. Giới tính: Nam.

HKTT: Tiểu khu T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 06/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố Lê Duy T; Mẹ: Nguyễn Thị P

Gia đình bị cáo có 2 người con, bị cáo là người con thứ hai

Tiền án:

-Ngày 11/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (cũ), tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

-Ngày 03/11/2023, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 19/12/2024, chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 15/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (cũ), tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 16/01/2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (cũ), tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

C bị tạm giữ từ ngày 21/8/2025 đến ngày 27/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Văn L, sinh năm: 1997. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa;

Quốc tịch:Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 07/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố Trịnh Văn N; Mẹ: Phạm Thị H(đã chết)

Gia đình có 2 người con, bị cáo là người con thứ nhất

Nhân thân:

- Ngày 28/01/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y (cũ), tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào trường G. Đến ngày 03/01/2015, chấp hành xong.

- Ngày 10/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Định (cũ), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Định (cũ), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 11/7/2018, chấp hành xong án phạt tù.

L bị tạm giữ từ ngày 21/8/2025 đến ngày 27/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh H, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn H1, sinh năm: 1934; HKTT: Số D H, phường H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số nhà A T, khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nghiêm Thế S, sinh năm: 1957; HKTT: Số B, ngõ B phố K, phường K, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số nhà A T, khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Vũ Quốc C1, sinh năm: 1970; HKTT: Số B ngõ A Đ, phường T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ A chung cư T, xã P, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Đào Tố A, sinh năm: 1972; HKTT: Tổ B, phường C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ F chung cư T, xã P, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lê Hoài B, sinh năm: 1983; HKTT: Thôn Đ, xã S, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ H chung cư T, xã P, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hải S1, sinh năm: 1978; HKTT: Số G ngõ G N, phường Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số H ngách C ngõ C, đường K, phường K, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Hữu N1, sinh năm: 1988; HKTT: Thôn N, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Số A V, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981

Địa chỉ: P tầng 5 tòa A, ngõ A V, phường V, Hà Nội.

Người làm chứng:

- Anh Trần Đại N2, sinh năm: 1993; HKTT: Tổ B, phường P, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Số B, ngách F D, phường C, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1991; HKTT: Thôn N, xã X, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số C, ngách F D, tổ A, phường C, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa vắng mặt toàn bộ Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy C, sinh năm 2000 ở Tiểu khu T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ là đối tượng có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Trịnh Văn L, sinh năm 1997 ở thôn Đ, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa là bạn và đều không có việc làm ổn định. L và C cùng ở trọ tại số nhà A, ngách F phố D, tổ A, phường C, thành phố Hà Nội để cùng rủ nhau trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Từ ngày 06/8/2025 đến ngày 14/8/2025 tại xã P, tỉnh Hưng Yên, L và C đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 06/8/2025, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển số: 33M5-2691 chở C đi từ phòng trọ ở phường C, thành phố Hà Nội đến địa phận xã P, tỉnh Hưng Yên để trộm cắp xe đạp. Đến khoảng 04 giờ 30 cùng ngày, L và C đi đến chung cư T thuộc địa phận xã P, tỉnh Hưng Yên, L đỗ xe trên vỉa hè gần lối vào hầm để xe. Thấy xung quanh không có người, L bảo C đứng chờ L đi bộ xuống hầm để trộm cắp xe đạp. L đi đến gần bốt trực thì thấy bảo vệ đang ngủ bên trong. Quan sát xung quanh không có người nên L đi đến chỗ 02 chiếc xe đạp thể thao dựng gần nhau (01 chiếc xe đạp màu xanh đen, khung xe ghi chữ GIANT XTC 800, có khóa dây của ông Vũ Quốc C1, sinh năm 1970 ở căn hộ A chung cư T và 01 chiếc xe đạp màu đen, khung xe ghi chữ CALIFORNIA, có khóa dây của anh Lê Hoài B, sinh năm 1983, ở căn hộ H, chung cư T), cách bốt bảo vệ khoảng 4m, L lần lượt bê từng chiếc xe qua bốt bảo vệ lên chỗ C. Sau đó, L quay lại hầm để xe, dùng hai tay bê 01 chiếc xe đạp thể thao (màu đen, khung xe ghi chữ GIANT ATX 660, có khóa dây của bà Đào Tố A, sinh năm 1972, ở căn hộ F, chung cư T) đang dựng giáp tường lối cầu thang máy, rồi đi lên dốc hầm thì gặp C đi xuống, L đưa cho C tiếp tục bê xe đạp lên chỗ đã đỗ xe máy trước đó. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số: 33M5-2691 chở C ngồi phía sau giữ 03 chiếc xe đạp vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng S2 ơ số H ngách C ngõ C đường K, phường K, thành phố Hà Nội của anh Nguyễn Hải S1, sinh năm: 1978, nơi thường trú: Số G ngõ G N, phường Đ, thành phố Hà Nội, bán cho anh S1 được 1.800.000 đồng, L và C chia nhau mỗi người 900.000 đồng tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 01 giờ ngày 14/8/2025, khi đang ở phòng trọ, C rủ L đi trộm cắp xe đạp ở khu đô thị E thuộc xã P, tỉnh Hưng Yên thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển số: 33M5 - 2691 chở C đi từ phòng trọ ở hẻm F D, phường C, thành phố Hà Nội đến khu đất dịch vụ số 4 (Khu đất giãn dân của khu đô thị E) thuộc địa phận xã P tiếp giáp với khu T, khu đô thị E. Khi đó khoảng 02 giờ cùng ngày, L và C dừng xe lại ở khu vực bờ tường cao khoảng 1,5m ngăn cách giữa khu đất dịch vụ số 4 với khu T. Sau đó, C trèo qua bờ tường vào trong khu T xem ai có xe đạp để sơ hở thì trộm cắp, còn L ở ngoài cảnh giới. C đi đến khu vực nhà số A T của ông Nghiêm Thế S, sinh năm 1957 thì thấy có 03 chiếc xe đạp thể thao và 01 máy rửa xe màu vàng cam (01 chiếc xe đạp màu vàng, khung xe ghi chữ MOMENTUM và 01 chiếc xe đạp màu xanh, khung xe ghi chữ LIV được khóa 02 khung xe lại với nhau bằng khoá dây màu đen và 01 xe đạp màu trắng, khung xe ghi chữ GIANT ATX 720 được khoá khung xe lại với máy rửa xe bằng khóa dây khoá màu đen) để ở phía trước cửa nhà. Quan sát xung quanh không có ai, Công dắt 02 chiếc xe đạp khóa với nhau sang để ở cửa nhà số A T. Sau đó, C đi đến nhà số A T của ông Nguyễn H1, sinh năm 1934 thấy có 01 chiếc xe đạp thể thao màu ghi, khung xe ghi chữ CUBE dựng ở sân, không có

khóa. C trèo qua hàng rào (cao khoảng 1m) vào bên trong bê chiếc xe đạp qua hàng rào rồi dắt vào để trong sân của quán "Trâu Ngon Q". C quay lại nhà số A T bê 02 chiếc xe đạp được khoá với nhau đến chỗ bờ tường L đứng đợi. C và L nhấc xe qua bờ tường ra phía ngoài rồi C quay lại nhà số A T để máy rửa xe lên khung xe đạp còn lại rồi dắt ra chỗ L. C quay lại sân của quán "Trâu Ngon Quán" dắt chiếc xe đạp lấy tại nhà số A T ra chỗ L. C nhặt viên gạch (loại nửa viên, có kích thước dài khoảng 15cm, rộng khoảng 10cm, dày khoảng 5cm) ở đường rồi cùng L thay nhau đập rời 02 khoá dây ra và vứt khoá dây cùng máy rửa xe ở bụi cỏ cạnh đường. L điều khiển xe mô tô chở C ngồi sau giữ 02 chiếc xe đạp mang về cất tại nhà trọ, 02 chiếc xe còn lại cất giấu tại bụi cỏ gần đó. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe chở C quay lại lấy 02 chiếc xe đạp còn lại mang về phòng trọ. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, L đã liên lạc và bán 04 chiếc xe đạp cho anh Nguyễn Hải S1 được số tiền 2.200.000 đồng. L và C chia nhau mỗi người 1.100.000 đồng tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi mất tài sản ông Nghiêm Thế S, ông Nguyễn H1, ông Vũ Quốc C1, ông Lê Hoài B và bà Đào Tố A đã làm đơn trình báo Công an xã P.

Ngày 20/8/2025, Công an xã P rà soát tại hẻm F D, phường C, thành phố Hà Nội có 02 đối tượng nghi vấn là Trịnh Văn L và Lê Duy C. Quá trình làm việc L và Công khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/8/2025 tại khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên đồng thời giao nộp cho công an xã P đồ vật bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOs, mặt sau màu đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển số: 33MS-2691; 01 túi da màu nâu, có dây đeo chéo từ cổ xuống hông; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC Wildfire E3 lite, mặt sau màu xám. Công an xã P tiến hành kiểm tra phòng trọ của L và C và thu giữ 01 xe mô tô Yamaha, BKS: 33M5-2691. Cùng ngày, Công an xã P dẫn L chỉ vị trí bán lại tài sản đã trộm cắp được, Kết quả: Long chỉ dẫn nơi bán xe cho anh Nguyễn Hải S1 là ở tại số H ngách C ngõ C đường K, phường K, TP Hà Nội. Ngày 21/8/2025, anh Nguyễn Hải S1 đã giao nộp 04 chiếc xe đạp đã mua của L và C gồm: 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu MOMENTUM, màu kem; 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu CUBE, màu xanh ghi; 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu GIANT ATX 720, màu trắng; 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu LIV, màu xanh.

Ngày 21/8/2025, Công an xã P rà soát camera an ninh, trích xuất dữ liệu tại quán G1 có địa chỉ tại số nhà B, ngách F D, phường C, TP Hà Nội 05 video có hình ảnh L và C điều khiển xe mô tô Jupiter màu xanh dương chở 04 chiếc xe đạp thể thao.

Cùng ngày, Công an xã P kiểm tra các file video thu giữ có hình ảnh liên quan đến vụ án cho L và Công nhận dạng hình ảnh thông qua video. Kết quả, hình ảnh trong các file video phù hợp với lời khai của C và L về quá trình thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 06/8/2025 và 14/8/2025.

Ngày 21/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H tiến hành khám xét chỗ ở của L và C tại hẻm F D, phường C, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét không thu giữ, tài liệu, đồ vật liên quan.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H cho L và C chỉ dẫn vị trí thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả L và C chỉ dẫn như sau: Nơi trộm cắp tài sản ngày 14/08/2025 là phía sau căn hộ số 117 T và tại trước cửa căn hộ số A T, khu đô thị E; nơi trộm cắp tài sản ngày 06/8/2025 là trong hầm của chung cư T Quá trình các bị can chỉ

dẫn có thu giữ: 02 khóa dây có mã số nhãn hiệu TONYON, đã bị hư hỏng chốt khóa; 01 đầu vòi của máy rửa xe bằng nhựa màu đen, dài 10 cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với L và C xác định các bị can đều âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hưng Yên, kết luận: 01 chiếc xe đạp thể thao, màu vàng, khung xe có chữ MOMENTUM trị giá 4.000.000đ; 01 chiếc xe đạp thể thao, màu trắng, khung xe có chữ GIANT ATX 720, trị giá 5.000.000đ;01 chiếc xe đạp thể thao, màu xanh khung xe có chữ LIV, trị giá 6.500.000đ; 01 chiếc xe đạp thể thao, màu ghi, khung xe có chữ CUBE, trị giá 12.000.000đ; 01 chiếc xe đạp thể thao, màu xanh đen, khung xe có chữ GIANT XTC 800, trị giá 10.000.000đ; 01 chiếc xe đạp thể thao, màu đen, khung xe có chữ CALIFORNIA, trị giá 3.000.000đ; 01 chiếc xe đạp thể thao, màu đen, khung xe có chữ GIANT ATX 660, trị giá 4.000.000đ; 01 chiếc máy rửa xe, màu vàng cam, không đủ căn cứ định giá.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 33M5-2691 là của chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981 ở A V, phường V, TP Hà Nội, chị không nhớ rõ thời gian, địa điểm và giá trị bán chiếc xe và không nhớ bán cho ai. Trịnh Văn L trình bày chiếc xe này là C mua từ đầu năm 2024 với giá 7.000.000 đồng nhưng không nhớ mua của ai. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H tiến hành tra cứu dữ liệu vật chứng đối với xe trên, kết quả: Không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Ngày 09/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H trả lại cho ông Nghiêm Thế S gồm: 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu MOMENTUM, màu kem; 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu GIANT ATX 720, màu trắng và 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu LIV, màu xanh; trả lại cho ông Nguyễn H1 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu CUBE, màu xanh ghi. Ông S và ông H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSKV4 ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng Yên truy tố bị cáo Lê Duy C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trịnh Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Các Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: - Khoản điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Duy C.

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn L.

- điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lê Duy C và Trịnh Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt bị cáo Lê Duy C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2025

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hải S1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên đề nghị không giải quyết.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Tịch phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển số: 33M5 – 2691 và đăng ký xe, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOs, màu đen, số IMEI 1:864965071014269, số IMEI 2: 864965071014277 thu giữ của bị cáo L.

Trả lại bị cáo Lê Duy C 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC Wildfire E3 Lite, màu xám, số IMEI1: 358949930262890, số IMEI 2: 358949930262908, đã qua sử dụng.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi da màu nâu, có dây đeo chéo từ cổ xuống hông, đã qua sử dụng; 02 khóa dây có mã số nhãn hiệu TONYON, đã bị hư hỏng chốt khóa; 01 đầu vòi của máy rửa xe bằng nhựa màu đen, dài 10 cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng.

Các USB trong là file video thu hình ảnh liên quan đến vụ án được niêm phong trong các phong bì ghi: Video điện thoại L; Video hầm chung cư Trust city; Video nhà 117,156 T; Video đầu ngõ N đề nghị tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Truy thu của bị cáo C và L số tiền thu lợi bất chính, mỗi bị cáo 2.000.000đồng nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo C thuộc hộ gia đình cận nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, VKSND và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Các Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do. Các Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy những người vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội : Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính các bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/8/2025 và ngày 14/8/2025 tại địa bàn xã P, tỉnh Hưng Yên, Lê Duy C và Trịnh Văn L đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 07 chiếc xe đạp của của ông Nghiêm Thế S, Nguyễn H1, Vũ Quốc C1, Lê Hoài B và bà Đào Tố A tổng giá trị là 44.500.000đ (ngày 06/8/2025 chiếm đoạt 03 xe tổng giá trị là 17.000.000đ, ngày 14/8/2025 chiếm đoạt 04 xe tổng giá trị là 27.500.000đ) mang bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được là 44.500.000đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo C phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án xác định bị cáo tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm";* bị cáo L từng bị kết án nhưng đến lần phạm tội này đã được xóa án tích. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên truy tố bị cáo Lê Duy C theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Văn L theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một khách thể của pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự, tạo ra sự lo lắng, bức xúc cho người dân trong việc bảo vệ tài sản nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân.

[4]. Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm thực hiện tội phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau và cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm.

Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu: Bị cáo C 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (cũ), tỉnh Đồng Nai xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích. Ngày 11/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (cũ), tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, sau đó bị cáo tái phạm và ngày 03/11/2023, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 19/12/2024, chấp hành

xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo L: Năm 2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y (cũ), tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào trường G. Ngày 10/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Định (cũ), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Định (cũ), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 11/7/2018, chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng: Các Bị cáo 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần thứ nhất chiếm đoạt được tài sản trị giá 17.000.000đ, lần thứ 2 chiếm đoạt được tài sản trị giá 27.500.000đ, từng lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên sẽ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Các Bị cáo cáo tuổi đời còn trẻ nhưng đã nhiều lần vi phạm pháp luật, nhiều lần bị kết án phạt tù nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, chịu khó lao động kiếm sống bằng con đường chân chính mà lại sống buông thả, tìm sơ hở để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo C phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Các bị cáo thực hiện tội phạm 2 lần trở lên, chứng chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự

Các Bị hại là anh Nghiêm Thế S đã nhận lại 03 chiếc xe đạp, anh Nguyễn H1 đã nhận lại 01 chiếc xe đạp đã bị các bị cáo lấy trộm và đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Các bị hại anh Vũ Quốc C1, anh Lê Hoài B, chị Đào Tố A đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị những chiếc xe đạp bị mất nên không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Hải S1 đã giao lại 04 chiếc xe đạp đã mua của hai bị cáo để trả lại cho các bị hại, anh S1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Số tiền 4.000.00đ các bị cáo bán xe đạp trộm cắp có được cho anh Nguyễn Hải S1, các bị cáo đã chia đôi số tiền này và đều tiêu xài cá nhân hết, anh S1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường, xét đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính

nên sẽ truy thu của bị cáo C và L mỗi bị cáo 2.000.000đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển số: 33M5 - 2691, đã qua sử dụng đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị T1, chị T1 xác nhận đã bán chiếc xe này nhưng không nhớ thời điểm bán và không nhớ rõ người mua. Bị cáo L khẳng định chiếc xe này bị cáo mua đầu năm 2024 với giá 07 triệu đồng nhưng không nhớ mua của ai. Chiếc xe không thuộc dữ liệu xe vật chứng do vậy xác định chiếc xe là tài sản của bị cáo L. Các bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên sẽ tịch thu xe cùng giấy đăng ký xe cho phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC Wildfire E3 Lite, màu xám, số IMEI1: 358949930262890, số IMEI 2: 358949930262908, đã qua sử dụng của C; Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không dùng điện thoại vào việc phạm tội nên sẽ trả lại cho C.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOs, màu đen, số IMEI 1:864965071014269, số IMEI 2: 864965071014277, đã qua sử dụng của L, L sử dụng để liên lạc bán tài sản trộm cắp được cho anh Nguyễn Hải S1 nên cần tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

01 túi da màu nâu, có dây đeo chéo từ cổ xuống hông, đã qua sử dụng của bị cáo L; 02 khóa dây có mã số nhãn hiệu TONYON, đã bị hư hỏng chốt khóa; 01 đầu vòi của máy rửa xe bằng nhựa màu đen, dài 10 cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng của bị hại ông S1. Những vật dụng này không liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng bị cáo và ông S1 không yêu cầu nhận lại nên sẽ cho tiêu hủy.

Các USB trong là file video thu hình ảnh liên quan đến vụ án được niêm phong trong các phong bì ghi: Video điện thoại L; Video hầm chung cư Trust city; Video nhà 117,156 T; Video đầu ngõ N là vật chứng của vụ án sẽ tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo C thuộc hộ gia đình cận nghèo, bị cáo xin được miễn án phí nên sẽ miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

[10] Các vấn đề khác:

Anh Nguyễn Hải S1 là người mua xe đạp, anh Nguyễn Hữu Nghĩa L1 người lái xe thuê chở các xe đạp các bị cáo trộm cắp được đến giao cho anh S1 nhưng anh S1 và anh Nguyễn Hữu N1 đều không biết đây là những tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh S1, anh N1.

Chị Nguyễn Thị Thanh đăng K sử dụng chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển số: 33M5 – 2691 nhưng chị xác nhận đã bán chiếc xe này cho người khác, không nhớ thời điểm bán và không rõ về người mua, chị không biết gì về việc các bị cáo dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Duy C.

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn L.

- điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 292, Điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Duy C và Trịnh Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Duy C 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2025.

Bị cáo Trịnh Văn L 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2025.

5. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Truy thu của bị cáo C và bị cáo L mỗi bị cáo 2.000.000đ(*Hai triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu cho phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển số: 33M5 – 2691 cùng giấy đăng ký xe và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOs, màu đen, số IMEI 1:864965071014269, số IMEI 2: 864965071014277, đã qua sử dụng.

-Trả lại bị cáo Lê Duy C 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC Wildfire E3 Lite, màu xám, số IMEI1: 358949930262890, số IMEI 2: 358949930262908, đã qua sử dụng .

- Cho tiêu hủy 01 túi da màu nâu, có dây đeo chéo từ cổ xuống hông, đã qua sử dụng; 02 khóa dây có mã số nhãn hiệu TONYON, đã bị hư hỏng; 01 đầu vòi của máy rửa xe bằng nhựa màu đen, dài 10 cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án các USB trong là file video thu hình ảnh liên quan đến vụ án được niêm phong trong các phong bì ghi: Video điện thoại L; Video hầm chung cư Trust city; Video nhà 117,156 T; Video đầu ngõ N.

(Theo Biên bản giao vật chứng ngày 16/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 tỉnh Hưng Yên)

6. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Duy C. Bị cáo Trịnh Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã Định Tân, tỉnh Thanh Hóa
- Ủy ban nhân dân xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

-

Đỗ Thị Thoa